TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/DS-PT
Ngày: 22-02-2019
V/v:"T/c hợp đồng thuê tài sản ".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có***:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Ông Nguyễn Đình Loan
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thư
Bà Đinh Thị Quý Chi

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phướctham gia phiên tòa***: Ông Trịnh Duy Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiến hành xét x ử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 105/2018/TLPT-DS ngày 03/12/2018 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số:16/2018/DS-ST ngày 07/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện P bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐ-PT ngày 09tháng 01năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Anh T, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: 26/4 H, A16, khu phố X, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thái Th, sinh năm: 1978.

Cư trú tại: 9/3 A, đường số 10, khu phố 02, phường H, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Lê Công H, sinh năm: 1969.

Địa chỉ: Thôn 8, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước.

Ngoài ra, còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trường Cao đẳng nghề số 8- Bộ Quốc phòng. Tuy nhiên, Tòa án cấp phúc thẩm xác định Trường Cao đẳng nghề số 8 không liên quan đến nội dung kháng cáo nên không triệu tập.

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Trần Anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Anh T là ông Nguyễn Thái Th trình bày:

Vào ngày 08-11-2013, giữa ông Trần Anh T và ông Lê Công H có làm giấy sang nhượng hợp đồng thuê chiếc xe Ô tô biển kiểm soát 60M- 003.13, và toàn bộ giấy tờ chứng minh quyền sở hữu đối với chiếc xe nói trên.

Xe có nguồn gốc, tại Hợp đồng số 09/HĐTX ngày 19-6-2011 ông Lê Công H thuê của Trung tâm dạy nghề Đ thuộc Trường Cao đẳng nghề số 8 – Bộ Quốc Phòng chiếc xe ô tô nhãn hiệu T 4,5 tấn; loại Olli; sản xuất năm 2010; số khung: 066477; số máy: 00702099; biển kiểm soát: 60M- 003.13; thời gian thuê từ 20-6-2011 đến 20-6-2026; giấy đăng ký xe mang tên Trường Cao đẳng nghề số 8 – Bộ Quốc Phòng; giá tiền thuê xe là 200.000.000 đồng/15 năm; ông H đã thanh toán tiền cho Trung tâm và nhận xe. Sau đó, ông H cho ông Trần Anh T thuê lại chiếc xe trên với giá sang nhượng là 260.000.000 đồng/ khoảng 13 năm (thời gian còn lại của hợp đồng), tương đương 20.000.000 đồng/năm. Ông T đã thanh toán đủ tiền số tiền 260.000.000 đồng cho ông H và nhận xe từ ngày 02-12-2013 để sử dụng.

Theo nội dung thỏa thuận của giấy sang nhượng hợp đồng thuê xe giữa hai bên ký ngày 08-11-2013 thì ông H có trách nhiệm hoàn thiện thủ tục cho ông T được sang nhượng lại hợp đồng từ Trung tâm để tiếp tục sử dụng chiếc xe trên, nhưng sau khi ông T giao tiền cho ông H và nhận xe thì ông H không thực hiện cam kết như trong giấy hai bên đã thỏa thuận.

Đến ngày 02-11-2014, ông H và Trung tâm dạy nghề Đ báo cho ông T mang xe đến Trung tâm để đổi lại biển số, khi ông T mang xe đến Trung tâm dạy nghề thì Trung tâm giữ xe luôn từ đó cho đến nay.

Do xe bị Trung tâm dạy nghề thu giữ nên ông T không thể thực hiện công việc kinh doanh, vận chuyển hàng hóa được gây thiệt hại cho ông T mỗi ngày sau khi trừ các khoản chi phí thì còn thu được 700.000 đồng.

Nay, ông Trần Anh T yêu cầu tòa án tuyên bố "giấy sang nhượng Hợp đồng thuê xe ngày 08-11-2013" giữa ông H với ông T là vô hiệu; buộc ông Lê Công H thanh toán cho T số tiền còn lại của Hợp đồng là 240.000.000 đồng và thu nhập bị mất từ xe là 700.000đồng/ngày, kể từ ngày 02-11-2014 cho đến ngày xét xử sơ thẩm (07-9-2018) là 46 tháng 06 ngày với số tiền 970.200.000 đồng.

Bị đơn ông Lê Công H trình bày:

Vào ngày 19-6-2011, ông Lê Công H ký hợp đồng với Trung tâm dạy nghề Đ (hiện Trung tâm đã bị giải thể) thuộc Trường Cao đẳng nghề số 8 – Bộ Quốc Phòng số 09/HĐTX, với nội dung ông H thuê chiếc xe của Trung tâm nhãn hiệu T 4,5 tấn, loại Olli, năm sản xuất 2010, số khung: 066477, số máy: 00702099,

biển kiểm soát: 60M- 003.13, giấy đăng ký xe mang tên Trường Cao đẳng nghề số 8 – Bộ Quốc phòng;thời gian thuê từ 20-6-2011 đến 20-6-2026, giá tiền thuê xe là 200.000.000 đồng/15 năm. Ông H đã thanh toán đủ tiền cho Trung tâm và nhận xe để sử dụng.

Đến ngày 08-11-2013, ông H ký hợp đồng sang nhượng lại hợp đồng trên cho ông Trần Anh T với giá thuê là 260.000.000 đồng/ khoảng 13 năm (thời gian còn lại của hợp đồng), số tiền này ông H đã nhận đủ và giao xe cùng các giấy tờ liên quan cho ông T sử dụng.

Theo thỏa thuận giữa Trung tâm với ông H trước đó thì định kỳ ông H phải mang xe đến Trung tâm để kiểm tra phương tiện, đến khoảng năm 2014 Trung tâm thông báo mang xe đến Trung tâm kiểm tra định kỳ thì ông H báo lại cho ông T biết để thực hiện, nhưng ông T không mang xe đến như cam kết và theo thông tin ông được biết thì ông T cho người khác thuê lại xe và gây tai nạn nên không thể mang xe đến Trung tâm như đã cam kết, sau đó ông T mang xe đến Trung tâm dạy nghề Đ thì bị Trung tâm giữ lại xe cho đến nay.

Nay, ông Trần Anh T khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Giấy sang nhượng hợp đồng thuê xe nêu trên và buộc ông H hoàn trả số tiền 240.000.000 đồng và bồi thường thu nhập bị mất mỗi ngày 700.000 đồng, kể từ ngày 02-11-2014 cho đến ngày xét xử sơ thẩm (07-9-2018) với số tiền 970.200.000 thì ông H không đồng ý. Vì Trung tâm thu hồi xe là do lỗi của ông T không thực hiện đúng cam kết như trong hợp đồng, sau khi xe bị thu hồi các bên đều thiệt hại trong đó có cả ông H.

Trường cao đẳng nghề số 8 – Bộ Quốc phòng người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Anh T trình bày:

Trung tâm dạy nghề Đ nguyên trước đây (năm 2015 đã bị giải thể) là đơn vị trực thuộc của Trường Cao đẳng nghề số 8, Bộ Quốc phòng. Chiếc xe biển số 60 M- 003.13 là tài sản của Trường Cao đẳng nghề số 8, Bộ Quốc phòng giao cho Trung tâm dạy nghề Đ quản lý, sử dụng, chứ không nhằm mục đích cho thuê.

Vào ngày 19-6-2011, Đại diện Trung tâm dạy nghề Đ ký Hợp đồng thuê xe số 09/HĐTX với ông Lê Công H để cho ông H thuê chiếc xe trên với giá tiền 200.000.000 đồng, thời hạn thuê là 15 năm (kể từ ngày 20-6-2011 đến 20-6-2026) mà không được sự đồng ý của Nhà trường là trái quy định. Vào cuối năm 2014, Nhà trường phát hiện Trung tâm ký hợp đồng để cho ông Lê Công H thuê xe và sau đó ông H cho ông Trần Anh T thuê lại chiếc xe trên là không đúng quy định, nên đã yêu cầu ông T mang xe đến Trung tâm và đã thu hồi xe về cho Nhà trường quản lý.

Nay, ông Trần Anh T khởi kiện ông Lê Công H yêu cầu tòa án tuyên bố Hợp đồng sang nhượng Hợp đồng thuê xe nêu trên vô hiệu; buộc ông Lê Công H thanh toán cho T số tiền còn lại của Hợp đồng là 240.000.000 đồng và thu

nhập bị mất từ xe là 700.000 đồng/ ngày, kể từ ngày 02-11-2014 cho đến ngày xét xử sơ thẩm thì Nhà trường đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật. Đối với nhà Trường sau khi phát hiện việc cho thuê xe là trái quy định và đã thu hồi được xe, nên không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ án này

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2018/DS-ST ngày 07/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Pđã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Anh Tvề việc:"*Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản".*

Tuyên bố "Giấy sang nhượng hợp đồng thuê xe" ngày 08-11-2013 được ký kết giữa ông Lê Công H với ông Trần Anh T là vô hiệu.

Buộc ông Lê Công H hoàn trả cho ông Trần Anh T số tiền: 240.000.000 đồng (*Hai trăm bốn mươi triệu đồng*).

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Anh T về việc buộc bị đơn ông Lê Công H phải thanh toán số tiền 970.200.000 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, các chi phí tố tụng khác, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 21/9/2018, nguyên đơn ông Trần Anh Tkháng cáo một phần bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc ông H phải bồi thường số tiền 970.200.000 đồng tiền thiệt hại do thu nhập bị mất do không có xe để hoạt động kinh doanh.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện theo ủy quyền của ông Trần Anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Trần Anh T đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu của ông T buộc ông H phảibồi thường số tiền 970.200.000 đồng tiền thiệt hại do thu nhập bị mất do không có xe để hoạt động kinh doanh;Hội đồng xét xử nhận định:

[I] Căn cứ giấy đăng ký xe ô tô tải nhãn hiệu T biển kiểm sát 60M – 003.13 đăng ký ngày 18/10/2010 thể hiện:Trường Cao đẳng nghề M là đơn vị đăng ký xe. Các bên đương sự cũng thừa nhận chứng cứ này; Như vậy, đủ căn cứ xác định chiếc xe ô tô này là tài sản của Trường cao đẳng nghề.

Do đó, lời trình bày của ông Nguyễn Anh T là người đại diện theo ủy quyền của Trường cao đẳng nghề số 8 (Bút lục số 83) về nội dung: Trường chỉ giao cho Trung tâm dạy nghề Đ quản lý, sử dụng chiếc xe chứ Trung tâm không được cho thuê hay cho thuê lại chiếc xe nhưng đại diện Trung tâm dạy nghề Đ lại tự ý ký hợp đồng số: 09/HĐTX ngày 19/6/2011 để cho ông H thuê chiếc xe trên mà không có ý kiến của Trường cao đẳng nghề số 8 là trái với quy định của pháp luật là có cơ sở.

Đối chiếu với qui định về quyền của chủ sở hữu tại Điều 164và qui định về quyền cho thuê tài sản qui định tại Điều 483 của BLDS năm 2005 đủ cơ sở để xác định:

Hợp đồng số 09/HĐTX được ký kết giữa Trung tâm dạy nghề Đ với ông Lê Công H ngày 19/6/2011 là vi phạm điều cấm của pháp luật;

Và việc ông H ký hợp đồng cho ông T thuê lại chiếc xe trên vào ngày 08/11/2013 cũng trái với quy định của pháp luật. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên "Giấy sang nhượng được ký giữa ông H với ông T ngày 08-11-2013 là vô hiệu và buộc ông H trả lại cho ông T số tiền còn lại 240.000.000 đồng là có căn cứ đúng pháp luật.

[2]Như phân tích ở trên do "Giấy sang nhượng được ký giữa ông H với ông T ngày 08/11/2013 là vô hiệu, căn cứ quy định tại Điều 137 Bộ luật dân sự năm 2005: *"Giao dịch dân sự vô hiệu không làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự của các bên từ thời điểm xác lập và các bên hoàn trả cho nhau những gì đã nhận...bên nào có lỗi gây thiệt hại phải bồi thường*".Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 604 Bộ luật dân sự năm 2005 Căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại và theo quy định tại Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 08/7/2016 hướng dẫn áp dụng một số quy định của bộ luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng quy địnhtrách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng chỉ phát sinh khi có thiệt hại xảy ra.Tòa cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T đối với yêu cầu ông H phải bồi thường số tiền 970.200.000 đồng tiền thiệt hại do thu nhập bị mất do không có xe để hoạt động kinh doanh là có căn cứ đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của người kháng cáo cũng không cung cấp được chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn. Do vậy, yêu cầu kháng cáo của ông T không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xửđược chấp nhận.

[4]. Án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên nguyên đơn ông Tphải chịutheo quy định pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Trần Anh T

[1] Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2018/DS-ST ngày 07/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện P.

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 228 và 266 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 128; 137; 164; 480, 483 và 604, Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 08/7/2016 hướng dẫn áp dụng một số quy định của bộ luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Căn cứ Nghị quyết số326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Anh T về việc:"*Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản".*

Tuyên bố "Giấy sang nhượng hợp đồng thuê xe" ngày 08-11-2013 được ký kết giữa ông Lê Công H với ông Trần Anh T là vô hiệu.

Buộc ông Lê Công H hoàn trả cho ông Trần Anh T số tiền: 240.000.000 đồng (*Hai trăm bốn mươi triệu đồng*).

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Anh T về việc buộc bị đơn ông Lê Công H phải thanh toán số tiền 970.200.000 đồng*(Chín trăm bảy mươi triệu hai trăm nghìn đồng).*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về án phí.

[2.1] Án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn ông Trần Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 41.160.000 đồng (Bốn mươi mốt triệu, một trăm sáu mươi ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đó 21.000.000 đồng *(hai mươi mốt triệu đồng)* theo biên lai thu tiền số 026329 ngày 26-3-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P. Ông T còn phải nộp thêm 20.160.000 đồng *(Hai mươi triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng).*

Bị đơn ông Lê Công H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 12.000.000đồng *(Mười hai triệu đồng).*

[2.2] Án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn ông Trần Anh T phải chịu 300.000 đồng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng ông T đã nộp theo Biên lai thu tiền số 026680 ngày 05/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Loan

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
- VKSND tỉnh Bình Phước;**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
- TAND huyện P;
- CCTHADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu (HS, THCTP, TDS).

Nguyễn Đình Loan